TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

# SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, CƠ CẤU NGẠCH VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022

| STT | Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Số lượng hiện có | | | | | | Cơ cấu theo vị trí việc làm | | | | | | Chỉ tiêu nâng ngạch | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương | Chuyên viên chính hoặc tương đương | Chuyên viên hoặc tương đương | Cán sự hoặc tương đương | Nhân viên hoặc tương đương | Tổng số | CVCC hoặc tương đương | Chuyên viên chính hoặc tương đương | Chuyên viên hoặc tương đương | Cán sự hoặc tương đương | Nhân viên hoặc tương đương | Chuyên viên cáo cấp hoặc tương đương | | Chuyên viên chính hoặc tương đương | | Chuyên viên hoặc tương đương | |
| | | | | | | | | | | | | | | Số thiếu theo vị trí việc làm | Chỉ tiêu đăng ký | Số thiếu theo vị trí việc làm | Chỉ tiêu đăng ký | Số thiếu theo vị trí việc làm | Chỉ tiêu đăng ký |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 4 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 5 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 6 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| * | Tổng số | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

# SỐ LƯỢNG BIÊN CHẾ, CƠ CẤU NGẠCH VÀ ĐỀ XUẤT CHỈ TIÊU NÂNG NGẠCH CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NĂM 2022

| STT | Cơ quan, tổ chức, đơn vị | Số lượng hiện có | | | | | | Cơ cấu theo vị trí việc làm | | | | | | Chỉ tiêu nâng ngạch | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | Tổng số | Chuyên viên cao cấp hoặc tương đương | Chuyên viên chính hoặc tương đương | Chuyên viên hoặc tương đương | Cán sự hoặc tương đương | Nhân viên hoặc tương đương | Tổng số | CVCC hoặc tương đương | Chuyên viên chính hoặc tương đương | Chuyên viên hoặc tương đương | Cán sự hoặc tương đương | Nhân viên hoặc tương đương | Chuyên viên cáo cấp hoặc tương đương | | Chuyên viên chính hoặc tương đương | | Chuyên viên hoặc tương đương | |
| | | | | | | | | | | | | | | Số thiếu theo vị trí việc làm | Chỉ tiêu đăng ký | Số thiếu theo vị trí việc làm | Chỉ tiêu đăng ký | Số thiếu theo vị trí việc làm | Chỉ tiêu đăng ký |
| *1* | *2* | *3* | *4* | *5* | *6* | *7* | *8* | *9* | *10* | *11* | *12* | *13* | *14* | *15* | *16* | *17* | *18* | *19* | *20* |
| *A* | ***KHỐI ĐẢNG*** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *I* | *Công chức* | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 1 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| * | **Tổng I** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *II* | *Viên chức* | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *III* | *Hợp đồng* | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | *Tổng A (I+II+III)* | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *B* | *ỦY BAN MTTQ VÀ CÁC ĐOÀN THỂ* | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| *1* | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| 3 | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| * | **Tổng (B)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Tổng công chức (A và B)** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| | **Tổng A và B** | | | | | | | | | | | | | | | | | | |